TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2017/KDTM - ST
Ngày: 30/11/2017.
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng**.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Lâm Thị Tám**;
2. Ông **Lương Minh Suốt**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Tô Văn Đằng** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 05/2017/TLST - KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐST – KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2017 ngày 17/11/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Hộ kinh doanh Xuân T.**

Địa chỉ: Số 393 ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
Người đại diện: Ông **Trịnh Cẩm T**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Số 393 ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
Ông Trịnh Cẩm T ủy quyền cho bà **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm 1991. (có mặt)
Địa chỉ: Số 52 đường Đ, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:
  1. Bà **Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1975.
  2. Ông **Lê Văn C,** sinh năm 1968**.**

Cùng địa chỉ: Số 287 ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
Bà Nguyễn Hồng L và ông Lê Văn C ủy quyền cho ông **Nguyễn Vĩnh P,** sinh năm 1983. (có mặt)
Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2017, các phiên hòa giải, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Nguyên vào tháng 5 năm 2013 Hộ kinh doanh Xuân T do ông Trịnh Cẩm T làm đại diện có làm hợp đồng thỏa thuận bằng miệng mua bán thức ăn nuôi tôm với vợ chồng bà Nguyễn Hồng L. Theo hợp đồng thì Hộ kinh doanh Xuân T sẽ giao hàng theo số lượng mà vợ chồng bà L yêu cầu, chiết khấu 4000đ/kg thức ăn. Bên mua không vượt quá công nợ 200.000.000 đồng, đến ngày 31/12/2013 bên mua phải thanh toán hết công nợ cho bên bán. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên bán đã thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng và giao hàng cho bên mua. Đến cuối năm 2013, bên mua không thanh toán hết công nợ nhưng số tiền thiếu không quá cao nên sang năm 2014 hai bên vẫn tiếp tục mua bán với nhau theo như hợp đồng đã ký kết vào năm 2013. Đến cuối năm 2014 không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán và số công nợ thiếu quá cao nên bên bán đã cắt hàng và yêu cầu bên mua thanh toán, nhưng bên mua lấy lý do khó khăn nên không thanh toán. Đến cuối năm 2014 số tiền mà vợ chồng bà L thiếu hộ kinh doanh Xuân T là 1.577.789.000 đồng. Trong năm 2015 đến ngày 29/6/2016 không có mua bán với nhau nữa nhưng vợ chồng bà L chỉ trả được 175.000.000 đồng. Đến tháng 7 năm 2016 vợ chồng bà L có đề nghị được mua lại thức ăn thì hộ kinh doanh Xuân T đồng ý bán cho vợ chồng bà L. Tính đến ngày 03/02/2017 vợ chồng bà L thiếu Hộ kinh doanh Xuân T 274.422.000 đồng. Tổng cộng nợ các năm vợ chồng bà L thiếu Hộ kinh doanh Xuân T số tiền **1.677.214.000 đồng.** Đến ngày 23/6/2017 bà Nguyễn Hồng L ký bản đối chiếu xác nhận công nợ thiếu Hộ kinh doanh Xuân T số tiền **1.677.214.000 đồng** chưa trừ tiền chiết khấu từ tháng 7 năm 2016 đến ngày 03/02/2017 số tiền là 155.214.000 đồng và số tiền mà ông C, bà L đã trả là 160.000.000 đồng. Sau khi đối chiếu công nợ và trừ tiền chiết khấu thì ông Lê Văn C và bà Nguyễn Hồng L còn thiếu số tiền mua thức ăn nuôi tôm của Hộ kinh doanh Xuân T là **1.362.000.000** đồng *(Một tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu đồng)*.

Nay Hộ kinh doanh Xuân T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn C và bà Nguyễn Hồng L phải thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi tôm **1.362.000.000** đồng *(Một tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu đồng)* và phải trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho hộ kinh doanh Xuân T chứ không trả cho công ty Thuận P và công ty Việt H vì hiện nay công ty Thuận P đã đổi tên thành công ty Xuân T và công ty Việt H là công ty cấp trên của hộ kinh doanh Xuân T không có liên quan đến việc mua bán thức ăn thủy sản với ông Lê Văn C và bà Nguyễn Hồng L.

- Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa,đại diện ủy quyền của các bị đơn ông Nguyễn Vĩnh P trình bày:

Nguyên giữa nguyên đơn là hộ kinh doanh Xuân T do ông Trịnh Cẩm T có thỏa thuận mua bán thức ăn nuôi tôm do Công ty Việt H sản xuất với các bị đơn ông C, bà L. Theo thỏa thuận hộ kinh doanh Xuân T sẽ giao hàng, bị đơn nhận hàng sau đó bán lại cho các hộ dân. Trong quá trình mua bán thì các bên có lập sổ theo dõi việc giao nhận hàng cũng như thể hiện bị đơn có thanh toán tiền cho nguyên đơn, sổ theo dõi này có chữ ký của bị đơn khi nhận hàng và chữ ký của nguyên đơn và ông Hồ Minh K (là nhân viên hộ kinh doanh Xuân T).

Năm 2016 do số nợ tương đối lớn, nên phía nguyên đơn ngừng cung cấp hàng cho bị đơn dẫn đến bị đơn không bán được cho các hộ nuôi tôm, các hộ nuôi tôm không thanh toán cho bị đơn, cho nên bị đơn mất khả năng thanh toán cho nguyên đơn.

Sau đó hai bên đã nhiều lần gặp nhau để đối chiếu công nợ nhưng giữa các bên không thể chốt nợ lại vì số nợ nguyên đơn chốt lại cao hơn nhiều so với nợ mà bị đơn theo dõi. Tuy nhiên, thời điểm đó bị đơn đã làm thất lạc sổ theo dõi giao nhận hàng nên không thể đối chiếu một cách chính xác.

Việc mất sổ theo dõi các bị đơn có thông báo cho nguyên đơn. Đến năm 2017 nguyên đơn đến gặp bị đơn yêu cầu chốt nợ với tổng số tiền **1.677.214.000** đồng *(Một tỷ sáu trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm mười bốn ngàn đồng)*. Bị đơn không đồng ý ký xác nhận nợ cho nguyên đơn vì số tiền nợ không chính xác. Tuy nhiên phía nguyên đơn nói ký để chốt lại số tiền để báo cho công ty, nguyên đơn hứa sẽ đối chiếu lại các hóa đơn thanh toán của các bị đơn trước đây và trừ tiền chiết khấu (hoa hồng) vào tổng số nợ. Do tin tưởng vào lời hứa nguyên đơn, mặt khác các bị đơn cũng chưa tìm ra các sổ theo dõi nên các bị đơn mới đồng ý ký chốt nợ. Sau đó nguyên đơn căn cứ vào bảng đối chiếu công nợ kiện các bị đơn ra Tòa án. Do số nợ mà nguyên đơn yêu cầu là **1.677.214.000** đồng *(Một tỷ sáu trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm mười bốn ngàn đồng)* không trùng khớp với sổ sách bị đơn theo dõi nên bị đơn yêu cầu nguyên đơn đối chiếu sổ sách và trừ số tiền chiết khấu thì nguyên đơn đồng ý. Sau khi đối chiếu thì ông Lê Văn C và bà Nguyễn Hồng L còn nợ hộ kinh doanh Xuân T số tiền mua thức ăn nuôi tôm **1.362.000.000** đồng *(Một tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu đồng)*.

Nay do hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn và các hộ nuôi tôm (khách hàng) không thanh toán cho bị đơn, nên các bị đơn không thể trả số tiền trên một lần cho nguyên đơn được. Do đó các bị đơn yêu cầu được trả dần ba tháng là 9.000.000 đồng thời gian kể từ ngày hôm nay cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền là 1.677.214.000 đồng nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu các bị đơn trả số tiền còn thiếu là 1.362.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu đồng)*. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ xét xử yêu cầu đối với số tiền 315.214.000 đồng của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Hồng L phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 1.362.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu đồng)*. Hội đồng xét xử xét thấy, Tại biên bản hòa giải ngày 18/10/2017 và tại phiên tòa hôm nay đại diện của bị đơn thừa nhận bà Nguyễn Hồng L và ông Lê Văn C còn nợ Hộ kinh doanh Xuân T do ông Trịnh Cẩm T số tiền là 1.362.000.000 đồng và yêu cầu được trả dần ba tháng là 9.000.000 đồng thời gian kể từ ngày hôm nay cho đến khi dứt nợ . Nhưng đại diện nguyên đơn cho rằng hiện nay ông Lê Văn C và bà Nguyễn Hồng L thiếu Hộ kinh doanh Xuân T số tiền tương đối lớn nhưng ông, bà đưa ra cách trả như vậy thì lâu quá mới thu hồi nợ được. Nay bà đại diện cho Hộ kinh doanh Xuân T yêu cầu ông Lê Văn C và bà Nguyễn Hồng L phải trả số tiền **1.362.000.000** đồng *(Một tỷ*

ba trăm sáu mươi hai triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.Tại Tòa nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 23/6/2017 có chữ ký của bị đơn, phía bị đơn cũng thừa nhận chứng cứ do nguyên đơn nộp. Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Các bị đơn cũng thừa nhận có thiếu nguyên đơn số tiền 1.362.000.000 đồng do những năm qua khách hàng mất mùa nên không có khả năng thanh toán cho các bị đơn, nên các bị đơn mất khả năng thanh toán cho nguyên đơn.

[4] Từ những phân tích nêu trên cho thấy phía nguyên đơn đưa ra được những chứng cứ có căn cứ và hợp pháp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phía các bị đơn cũng thừa nhận. Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu các bị đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Hồng L phải trả số tiền là 1.362.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 224; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ kinh doanh Xuân T do ông Trịnh Cẩm T.

Buộc bị đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Hồng L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Hộ kinh doanh Xuân T do ông Trịnh Cẩm T số tiền còn thiếu là **1.362.000.000** đồng *(Một tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu đồng)*.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền là **315.214.000** đồng.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Hồng L phải liên đới chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền **53.720.000** đồng (Năm mươi ba triệu bảy trăm hai chục ngàn đồng).

- Nguyên đơn Hộ kinh doanh Xuân T do ông Trịnh Cẩm T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp **31.158.210** đồng (Ba mươi mốt triệu một trăm năm mươi tám ngàn hai trăm mười đồng) theo biên lai thu tiền số 0005340 ngày 30/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Hộ kinh doanh Xuân T do ông Trịnh Cẩm T làm đại diện có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Lê Văn C và bà Nguyễn Hồng L còn phải trả lãi cho Hộ kinh doanh Xuân T do ông Trịnh Cẩm T làm đại diện theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phạm Thanh Tùng